

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) THIÊN TỨC TÀI phụng chiếu dịch
Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

BỒ TÁT BIẾN HÓA NGHI QUỸ
PHẨM THỨ HAI _CHI MỘT_

_Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán sát tất cả Đại Chúng trong Hội. Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhập vào **Quán Chiếu Tam Ma Địa** (Avalokini-samādhī). Vào Định này xong, từ vành rốn của Ngài tuôn ra ánh sáng lớn, lại có vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng dùng làm quyển thuộc chiếu tràn khắp tất cả chúng sinh giới với Trời Tịnh Quang

Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bảo Diệu Cát Tường Đồng Tử rằng: “Nay ông tuyên nói **Mạn Noa La Pháp Phẩm Nghi Quỹ** khiến cho tất cả Bồ Tát với tất cả chúng sinh đượ vào **Tam Muội** (Samādhī). Lại khiến cho tất cả chúng sinh hiểu biết rõ **Chân Ngôn Cú** (Mantra-pada), đều đượ thành tựu tất cả **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā) thuộc hết thầy **Thế Gian** (Laukika), **Xuất Thế Gian** (Lokottara)”

Kim Cương Thủ Bí Mật Chủ (Vajra-pāṇi-guhyādhipati) nói như vậy xong. Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử muốn nói **Tối Thượng Bí Mật Mạn Noa La Nghi Quỹ** chiếu sáng tất cả, dùng sức **Thần Biến** (Vikuraṇa) ở trên đầu ngón tay phải của Ngài thầy đều hiện khởi tất cả Đại Chúng. Lại tuôn ra vô số trăm ngàn na do tha câu chi ánh sáng chiếu tất cả Chúng Hội trên Trời Tịnh Quang.

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử lược nói **Diệm Mạn Đức Ca Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**, đủ đại vô úy, tất cả chỗ làm, Thịnh Triệu, Phát Khiển, dứt trừ tai hại, tăng trưởng cát tường, giáng phục các Ma, ần mất thân hình, đi ngồi trên hư không, hoặc đi trên đất nhưng bàn chân chẳng chạm đất, khiến cho nhóm yêu kính khác đều đượ thành tựu, phá tất cả ám tối như đèn sáng rộng lớn. **Đại Vô Úy Tam Tụ Chân Ngôn** này thích hợp thực hành Pháp Lực rất ư bậc nhất... Sự mong cầu, chỗ làm, nghĩa của tất cả Chân Ngôn đều đượ thành tựu.

Liên nói **Đại Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**:

“Án, ác, hồng”

*) **Om_ Āḥ Hūṃ**

(Bản Phạm ghi là: OM_ ĀḤ HRŪM)

Đại Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn này. Đại Bồ Tát Diệu Cát Tường khéo nói **Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh** hay làm tất cả việc, phá tất cả chướng ngại.

_Lúc đó, Diệu Cát Tường Đồng Tử nhắc bàn tay phải của mình xoa đầu Phần Nộ Minh Vương rồi xưng lời như vậy: “**Năng ma nhất thiết Phật**” (Namaste sarva-buddhāṇaṃ: Quy mệnh tất cả Phật)

Nói như vậy xong thời chư Phật Thế Tôn, vô lượng Bồ Tát đủ Phước Đức Tam Muội trong hết thầy mười phương Thế Giới đi đến trụ trong Hội. Lúc đó, Phần Nộ Minh Vương lại hiện tướng Đại Phần Nộ liền đến tìm hết thầy chúng sinh đại lực có

Tâm ác trong cõi nước của tất cả Thế Giới, khiến đi đến tập hội trong Đại Chúng trên Trời Tịnh Quang, y theo vị trí an trụ. Lại trên đỉnh đầu của chúng sinh này đều tuôn ra đám lửa sáng rực rỡ.

Bấy giờ, Diệu Cát Tường Đồng Tử quán Tâm tịnh của Đại Chúng ấy, chiêm ngưỡng rồi bảo rằng: “Này các Đại Chúng! Ông nên nghe cho kỹ! Tam Muội này của Ta, nếu chẳng y theo thực hành, như có vi phạm sẽ khiến cho Phần Nộ Minh Vương này hiện Uy Lực lớn mà tự điều phục. Thế nào là chẳng được vi phạm? Là duyên theo **Bí Mật Tam Muội Chân Ngôn Hạnh Nghĩa Chư Phật Bồ Tát Đại Đức Bình Đẳng Pháp Môn**. Nay ông nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông mà nói.

“Nặng mô tam mãn đá một đà nam. Án, la la, tam-ma la, a bát-la để hạ đa xá sa năng, câu ma la lỗ ba đà lý nê, hồng hồng, phát tra phát tra, tát-phộc hạ”

*) **Namo samanta-buddhānām_ Om_ Ra ra, smara apratihataśāsana kumāra-rūpa-dhāriṇa, hūṃ hūṃ phat phat svāhā**

Thánh Giả! Đây là **Căn Bản Chân Ngôn Thánh Diệu Cát Tường Án** tên là **Ngũ Kế Đại Án** (Pañca-sikhā-mahā-mudra). Nếu dùng Án này trì tụng **Căn Bản Chân Ngôn** (Mūla-mantra) thì tất cả chỗ mong cầu đều được thành tựu.

Lại nói **Tâm Chân Ngôn** (Hṛdaya-mantra) làm tất cả việc tốt lành, khiến cho Tâm vắng lặng

“Án, phộc chỉ-dã nại, nặng mạc”

*) **Om_ Vākye nai namaḥ**

(Bản Phạn ghi nhận là: OM_ DHĀNYADA NAMAḤ)

Nói Án Pháp này tên là **Tam Kế** (Tri- sikhā) tăng trưởng tất cả Phước Đức

Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra):

“Phộc chỉ-dã, hồng”

*) **Vākye hūṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là: BĀHYE HŪM)

Nói Án Pháp này cũng tên là **Tam Kế** (Tri-sikhā) hay giảng phục tất cả chúng sinh

Lại nói **Nội Tâm Vi Diệu Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra):

“Nặng mô tam mãn đá một đà nam_ Mạn”

*) **Namaḥ samanta-buddhānām_ Maṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là: NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MUṀ)

Nói Án Pháp này tên là **Khổng Tước Tòa** (Mayūrāsana) kính yêu tất cả chúng sinh

Lại có **Nhất Thiết Phật Tâm Đại Vô Úy Bát Tự Chân Ngôn** tên là **Tối Thượng Tăng Ích Đại Cát Tường** chặt đứt sinh tử trong ba cõi, tiêu trừ tất cả nẻo ác, hay diệt tất cả tai hại, làm tất cả việc đều được an vui, vắng lặng như hiện tại nhìn thấy Phật. Diệu Cát Tường Bồ Tát này tuyên bố tướng Chân Ngôn bí mật tối thượng vì tất cả chúng sinh. Nếu có người nghĩ nhớ đến thì tất cả ước nguyện đều được viên mãn. Nếu có người trì tụng thì hết thấy tội nặng năm Nghịch đều được thanh tịnh

Liên nói Chân Ngôn là:

“Án, A vĩ ra hồng khu tả lạc”

*) **Om_ Aḥ vīra hūṃ khacarah**

(Bản Phạn ghi nhận là: OM_ ĀḤ DHĪRA HŪM KHACARAḤ)

Thánh Giả! Có **Bát Tụ Đại Vô Úy Tối Thượng Bí Mật Tâm Chân Ngôn** này cùng với Đức Phật trụ ở đời không có khác, hay làm tất cả việc cát tường. Đại Công Đức này, nay Ta vì ông lược tuyên nói. Nếu muốn trình bày rộng thì trải qua vô số trăm ngàn na do tha câu chi kiếp tra xét lượng Công Đức ắt nói chẳng thể hết. Nếu nói thì Ấn Pháp này tên là **Đại Tinh Tiến Năng Viên Mãn Nhất Thiết Nguyệt**

Lại nói **Triệu Thỉnh Chúng Thánh Chân Ngôn**:

“Án, hứ hứ, câu ma la vĩ thấp-phộc lỗ bễ ni, tát lý-phộc phộc la bà sử đá, bát-la mạo đà nễ, a đã hứ, bà nga vãn năng đã hứ, câu ma la cát-ly noa đất-bà la, đà lý ni, mạn noa la, mặt địa-dã, đề sắt-xá, đề sắt-xá, tam ma đã ma noa sa-ma la, a bát-la đề hạ đá xá sa năng, hồng, ma, vĩ la phộc, lỗ lỗ, phả tra, sa-phộc hạ”

***)Om_ he he kumāra-rūpisvara-rūpiṇe, sarva bāla-bhāṣita- prabodhane āyāhi bhagavaṃ āyāhi, kumāra-krīḍotpala-dhāriṇe maṇḍala-madhye tiṣṭha tiṣṭha, samayam-anusmara, apratihataśāsana hūṃ, māvilamba, ru ru, phaṭ svāhā**

Chân Ngôn này là Diệu Cát Tường Bồ Tát thỉnh triệu tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả Bích Chi Phật, Thanh Văn, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Nga Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Tỳ Xá Tả, La Sát Sa, tất cả Bộ Đa...

Phàm muốn triệu thỉnh, trước tiên dùng nước thơm gia trì bảy biển, rưới vẩy sạch sẽ, tất cả rộng khắp trên dưới, bốn góc thì tất cả chư Phật, Bồ Tát, Diệu Cát Tường kèm với quyển thuộc, tất cả Chân Ngôn Thế Gian Xuất Thế Gian, tất cả chúng Bộ Đa, tất cả chúng sinh đều đến Đạo Trường.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam_ A bát-la đề hạ đá xá sa năng nam_ Án, độ, độ la độ la, độ ba, phộc tất nễ, độ ba lý-tức sử, hồng, đề sắt-xá, tam ma đã ma nỗ sa-ma la, sa-phộc hạ”

***) Namah samanta-buddhānām Apratihataśāsanānām**

Om_ Dhu dhura dhura dhūpa-vāsini dhūpārciṣi hūṃ tiṣṭha samayam-anusmara svāhā

Đây là **Hiển Hương Chân Ngôn**. Nếu lấy **Bạch Chiên Đàn** (Candana), **Long Nảo** (Karpūra), **Cung Câu Ma Hương** (Kunkuma) hòa hợp với nhau. Khi đốt hương thời tụng Chân Ngôn này thì tất cả Như Lai với các Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng đều nhận cúng dường. **Triệu Thỉnh Ấn** lúc trước tên là **Tối Thượng Liên Hoa Man** hay cùng với tất cả chúng sinh làm việc đại cát tường

Nếu đối với chư Phật Như Lai, tất cả Bồ Tát với hàng Thánh Chúng... hiển nước **Át Già** (Ārgḥa) thì lấy nhóm hương Long Nảo, Bạch Đàn, Cung Câu Ma đã dùng, lại dùng thêm hoa **Nhạ Đế** (Jātī), hoa **Thích Ý** (Sumana), hoa **Ma Lê Ca** (Mālīka), hoa **Mạt Lý Sư** (Vārṣi), Hoa **Long** (Nāga), hoa **Mạt Câu La** (Vakula), hoa **Bảo Ni Đá Nga La** (Piṇḍitagara). Đem nhóm hương hoa như vậy chìm bên trong nước. Đây gọi là **Hiển Át Già Thủy**.

Hiển Thủy Chân Ngôn:

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đất nễ-dã tha: Hứ hứ, ma hạ ca lỗ ni ca, vĩ thấp-phộc lỗ ba đà lý ni, a lý ngưng-già, bát-la đề tha, bát-la đề tha ba đã, tam ma đã ma nỗ sa-ma la, đề sắt-xá, đề sắt-xá, mạn noa la, mặt địa-dã, bát-la phệ xá đã, tát lý-phộc bộ đá nỗ ba ca, ngật-ly hận noa, hồng, a tô la, vĩ tả lý ni, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: He he, mahā-kāruṇika viśva-rūpa-dhāriṇi arghyaṃ prāccha prācchāpaya samayaṃ-anusmara, tiṣṭha tiṣṭha, maṇḍala-madhye, praveśeya sarva-bhūta- anupaka, gr̥hṇa hūṃ, asura-vicāriṇe svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

**NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSĀNĀM
TADYATHĀ: HE HE, MAHĀ-KĀRUṆIKA VIŚVA-RŪPA-DHĀRIṆI
ARGHYAṃ PRĀCCHA PRĀCCHĀPAYA SAMAM-ANUSMARA , TIṢṬHA
TIṢṬHA, MAṆḌALA-MADHYE, PRAVEŚAYA PRAVIŚA SARVA-
BHŪTĀNUKAMPAKA, GR̥HṆA GR̥HṆA HŪM, AMBARA-VICĀRIṆE
SVĀHĀ)**

Ấn này tên là **Viên Mãn Ấn**, hay vì tất cả chúng sinh làm việc viên mãn

Lại nói **Phần Hương Chân Ngôn** (Gandha-mantra). Nếu hiến hương ấy, như Chân Ngôn lúc trước

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, năng mô tam mãn đá hiến đà phộc sa sa, thất lý dạ dã, đất tha nga đá dã. Đất nễ-dã: Hiến đệ, hiến đệ, hiến đệ, hiến đà, hiến đà ma noa la nhĩ, bát-la đề tha, bát-la đề thể nan, hiến đạ, tam mãn đá nỗ tả lý ni, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām**

Namah samanta-gandhāvabhāsa-śriyāya-tathāgatāya

Tadyathā: Gandhe gandhe gandhe, gandha gandha-manorame prāccha prācchenam gandham samata-anucāriṇe svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

**NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM
NAMAḤ SAMANTA-GANDHĀVABHĀSA-ŚRIYA-TATHĀGATĀYA
TADYATHĀ: GANDHE GANDHE GANDHĀDHYE GANDHA-
MANORAME PRĀCCHA PRĀCCHAYAM GANDHAM
SAMANTĀNUSĀRIṆE SVĀHĀ)**

Ấn này tên là **Ba La Phộc** (Pallava) viên mãn tất cả Nguyên

Lại nói **Hiến Hoa Chân Ngôn** (Puṣpa-mantra):

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Năng mô tam câu tô nhĩ đá la nhạ tả, đất tha nga đá tả. Đất nễ-dã tha: câu tô nhĩ, câu tô ma nễ-duê, câu tô ma bố la phộc tất nễ, câu tô ma phộc đề, sa-phộc hạ”

***) Namah samanta-buddhānām Apratihataśāsanānām**

Namah saṅkusumita-rājasya- tathāgatasya

Tadyathā: Kusume kusumādhye kusuma-pura-vāsini kusuma-vatī svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

**NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚĀSĀNĀM
NAMAḤ SAṅKUSUMI-RĀJASYA TATHĀGATASYA
TADYATHĀ: KUSUME KUSUME KUSUMADHYE KUSUMA-
PURAVĀSINI KUSUMĀVATĪ SVĀHĀ)**

Phạm muốn hiến thức ăn. Trước tiên đĩnh lễ tất cả Phật Hiền Thánh, sinh tướng chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có. Nay Chân Ngôn này, Chính Giác chính thuyết. Trước sau hết thầy cúng hiến đều y theo Nghi này, niệm Chân Ngôn này

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đất nễ-dã tha: Hứ hứ, bà nga phộc, ma hạ tất lý-phộc một đà phộc lộ cát đá, ma vĩ lạng phộc, y

nan phộc lệ, nga-lý hận-noa bá dã, nga-lý hận-noa, nga-lý hồng, tát lý-phộc vĩ thấp-phộc, la la, tra tra, tát-phả tra, sa-phộc hạ”

***)Namah samanta-buddhānām Apratihataśāsanānām**

Tadyathā: He he bhagavaṃ mahā-satva buddhāvalokita mā vilamba, idaṃ balim grhṇāpaya grhṇa hūṃ, sarva-viśva, ra ra, ṭa ṭa, phaṭ svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHA BODHISATTVĀNAM
APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: HE HE BHAGAVAM MAHĀ-SATTVA BUDDHĀVALOKITA
MĀ VILAMBA, IDAM BALIM GRHṆĀPAYA GRHṆA HŪM HŪM, SARVA-
VŚVA, RA RA, ṬA ṬA, PHAṬ SVĀHĀ

Nay Ấn Chân Ngôn này tên là **Đại Lực** (Mahā-bala), tiêu trừ tất cả các ác

Niên Đăng Chân Ngôn (Pradīpa-mantra)

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam, tát lý-phộc đất mộng đà ca la, vĩ đặc-tông tát nam, năng mô tam mãn đá tổ để hiến đà phộc bà sa, thất-lý dạ dã, đất tha nga đá dã. Đất nề-dã tha: hứ hứ, bà nga tông, tổ để la xá-nhĩ, thiết đá, sa hạ sa-la bát-la để mạn ni đá, xá lý la, vĩ câu lý-phộc, ma hạ mạo địa tát đất-phộc, tam mãn đá nhập-phộc la nề-dụ để đá, một lý-để, cụ lý-na, cụ lý-na, a phộc lộ ca dã, a phộc lộ ca dã, mạn noa la, tát lý-phộc tát đất-phộc nan tả”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām sarva-tamo'ndhakāra vidhvamsinām**

Namah samanta-jyoti-gandhāvabhāsa-śriyāya tathāgatāya

Tadyathā: He he, bhagavaṃ jyoti-raśmi-śata-sahasra-pratimaṇḍita-śarīra vikurva mahā-bodhisatva samanta-jvālogyotita-mūrti, khurda khurda, avalokaya avalokaya- maṇḍala sarva-satvānāmca

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM
SARVATAMO'NDHAKĀRA-VIDHVAMŚINĀM

NAMAḤ SAMANTA-JYOTI-GANDHĀVABHĀSA-ŚRIYĀYA
TATHĀGATĀYA

TADYATHĀ: HE HE BHAGAVAM JYOTI-RAŚMI-ŚATA-SAHASRA-
PRATIMAṆḌITA-ŚARĪRA, VIKURVA VIKURVA, MAHĀ-BODHISATTVA-
SAMANTA-JVĀLODYOTITA-MŪRTI, KHURDA KHURDA, AVALOKAYA
AVALOKAYA, SARVA-SATTVĀNĀM SVĀHĀ)

Đây là **Niên Đăng Chân Ngôn Ấn** (Pradīpa-mantra-mudra) tên là **Quảng Khai** (Vikāsanī), quán chiếu tất cả chúng sinh

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đất nề-dã tha: Nhập-phộc, nhập-phộc la, nhập-phộc la, nhập-phộc la dã, nhập-phộc la dã, hồng, vĩ mạo đà ca, hạ lý, cật-lý sắt-noa, tân nga la”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

Tadyathā: Jvala jvala jvālaya jvālaya, hūṃ, vivodhaka hari-kṛṣṇa-piṅgala

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Đây là **Niên Hỏa Chân Ngôn Ấn** (Agni-kārikā-mantra-mudra) tên là **Hợp Chưởng Quang** (Saṃpuṭa) chiếu tất cả chúng sinh, là điều mà chư Phật Bồ Tát quá khứ đã nói.

Bảy giờ Diêu Cát Tường Đồng Tử bảo Bí Mật Chủ Kim Cương Thủ Bồ Tát rằng: “Chân Ngôn bí mật vi diệu này. Minh Vương Tộc Bộ của các ông, bên ngoài hiện phần nộ, bên trong hàm chứa Từ Nhẫn. Hết thấy bậc Trí cầu tất cả Chân Ngôn đều được thành tựu. Nếu hàng Kim Cương Liên Hoa Tộc gây chướng ngại thời liền nói **Minh** (Vidya) này khiến kẻ ấy bị giáng phục.

“Năng mô tát lý-phộc một đà nam, ma bát-la đề hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Án, ca la ca la, câu lỗ câu lỗ, ma ma ca lý-diệm, bạn nhạ bạn nhạ, tát lý-phộc vĩ cận-nan, na hạ na hạ, tát lý-phộc phộc nhật-la vĩ na dã kiếm, bố lý-phộc trá ca, nhĩ vĩ đán đá ca la, ma hạ vĩ cật-lý đá, lỗ ba, đà lý ni, bát tả bát tả, tát lý-phộc nỗ sắt-trá, ma hạ nga noa bát đề, nhĩ vĩ đán đá ca la, mẫn đà mẫn đà, tát lý-phộc nga-la hạ, sa mục khur, sa bộ nhạ, sa tả la noa, lỗ nại-la, ma năng dã, vĩ sắt-noa ma năng dã, một-la hám-ma nễ-dã, ni phộc năng năng dã, ma vĩ lãng phộc, vĩ lãng phộc, la hộ la hộ, mạn noa la mật tha-dã, bát-la phệ xá dã, tam ma dã ma nỗ sa-ma la, hồng hồng hồng hồng hồng hồng, phả tra phả tra”

***)Namah sarva-buddhānām apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Om_ kara kara, kuru kuru, mama kāryam, bhañja bhañja, sarva-vighnām, daha daha, sarva-vajra-vināyakam, mūrdhataka-jīvitānta-kara mahā-vikṛta-rūpa-dhāriṇe, paca paca, sarva-duṣṭām, mahā-gaṇapati-jīvitānta-kara bandha bandha, sarva-grahām ṣaṇ-mukha ṣaḍ-bhuja ṣaṭ-caraṇa rudramānaya, viṣṇu-mānaya, brahmādyām devānānaya, mā vilamba vilamba, lahu lahu, maṇḍala-madhye praveśaya, samayam-anusmara, hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ hūṃ, phat phat

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

OM_ KARA KARA, KURU KURU, MAMA KĀRYAM, BHAÑJA BHAÑJA SARVA-VIGHNĀM, DAHA DAHA, SARVA-VAJRA-VINĀYAKAM, MŪRDHA-TAKA-JĪVITĀNTA-KARA MAHĀ-VIKṚTA-RŪ[INE, PACA PACA SARVA-DUṢṬĀM, MAHĀ-GAṆAPATI-JĪVITĀNTA-KARA, BANDHA BANDHA SARVA-GRAHĀM, ṢAṆ-MUKHA ṢAḌ-BHUJA ṢAṬ-CARAṆA RUDRAMĀNAYA, VIṢṆUMĀNAYA, BRAHMĀDYĀM DEVĀNĀNAYA, MĀVILAMBA MĀ VILAMBA, JHAL JHAL, MAṆḌALA-MADHYE PRAVEŚAYA, SAMAYAMANUSMARA, HŪM HŪM HŪM HŪM HŪM HŪM , PHAT PHAT SVĀHĀ)

Nói Chân Ngôn này xong, bảo Bí Mật Chủ rằng: “Đây là **Đại Tinh Tiên Tối Thượng Bí Mật** tên là **Lục Diện Đại Phần Nộ Minh Vương** (Ṣaṇ-mukha-mahā-krodha-rāja) hay phá chướng ngại. Nếu trì tụng Minh này được tự tại, Bồ Tát mười Địa còn có thể bị giáng phục, huống chi là các chướng ngại ác. Nếu có trì tụng cúng dường thì đại tác ứng hộ. Nói Ấn Pháp này tên là **Đại Xoa** (Mahā-sūla) phá diệt tất cả chướng ngại.

Lại nói **Phần Nộ Minh Vương Tâm Chân Ngôn**:

“Án, ngật-lý sắt trí-lý đá năng năng, hồng, tát lý-phộc thiết đất-lỗ, năng xá dã, tát-đán bà dã, phả tra phả tra”

***)Om_ Hrīḥ vikṛtānana hūṃ, sarva-śatrūṃ nāśaya stambhaya phat phat**

(Bản Phạn ghi nhận là:

OM_ HRĪḤ JÑĪḤ VIKṚTĀNANA HUṃ, SARVA-ŚATRUM NĀŚAYA STAMBHAYA PHAT PHAT SVĀHĀ)

Nếu có tất cả Oan Gia bức hại, gây nhiễu loạn thời y theo Pháp, niệm Chân Ngôn này khiến cho oan gia ấy nhận lấy bệnh sốt rét cách 4 ngày phát một lần, chịu khổ não lớn.

Nếu người luôn thường trì tụng mà không có Tâm Từ Bi thì việc mong cầu chẳng được thành tựu.

Nếu người chẳng tin Tam Bảo. Tụng Chú này khiến cho kẻ ấy sinh niềm tin, quyết định được thành tựu.

Ấn tên **Đại Xoa** (Mahā-sūla) cùng với Chú đồng tụng, nghiệm ấy ắt thành

Lại nói **Ngoại Tâm Chân Ngôn** (Upahṛdaya-mantra)

“Án, ngật-ly, ca la lỗ ba, hồng, khiếm”

***)Om Hrīḥ kāla-rūpa Hūṃ Khaṃ**

(Bản Phạn ghi nhận là:

OM HRĪḤ KĀLA-RŪPA HUṂ KHAM SVĀHĀ)

Ấn tên **Đại Xoa** (Mahā-sūla). Nếu đồng tụng với Minh này thì hay điều phục tất cả kẻ ác

Lại nói **Nội Tâm Chân Ngôn** (Parama-hṛdaya-mantra) tên là **Nhất Tụ** (Ekākṣara) tất cả Phật nói. Ấn tên là **Đại Xoa** (Mahā-sūla) cùng với Minh đồng tụng, hay tiêu trừ tất cả việc ác, giáng phục tất cả **Bộ Đa** (Bhūta). Khi thành tựu Chú Pháp ở trong Mạn Noa La thì quyết định thấy sự linh nghiệm của Phần Nộ Minh Vương

Lại nói **Phát Khiển Hiền Thánh Đẳng Chân Ngôn** (Visarjana-mantra):

“Năng mô tát lý phộc một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá năng nam. Đát nễ-dã tha: Nhạ diệm, nhạ dã, tô nhạ dã, ma hạ ca lỗ ni ca, vĩ thất-tả lỗ bệ ni, nga tha nga tha, sa-phộc bà phộc nam, tát lý-phộc một đạm thất-tả, vĩ sa lý-nhạ dã, tát ba lý-phộc la, sa-phộc bà phộc nam, tả đát-la, bát-la phệ xá dã, mẫn đát-la sa-ma la, tát lý-phộc thất-tả nhĩ, tát điện đồ mẫn đát-la bá na, ma nỗ la đạm tả nhĩ, ba lý bố la dã”

***)Namaḥ sarva-buddhānāṃ apratihataśāsanānām**

Tadyathā: Jayam jaya sujaya, mahā-kāruṇika viśva-rūpiṇe, gaccha gaccha svabhāvanam sarva-buddhāṃśca visarjaya, saporivārām svabhāvanam catur-praveśaya, samayam-anusmara, sarvārthāśca me siddhyantu mantra-padāḥ manoratham ca me paripūraya

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM

TADYATHĀ: JAYAM JAYA SUJAYA, MAHĀ-KĀRUṆIKA VIŚVA-RŪPIṆE, GACCHA GACCHA, SVABHAVANAM SARVA-BUDDHĀMŚCA VISARJAYA, SAPARIVĀRĀM SVABHAVANAM CĀNUPRAVEŚAYA, SAMAYAMANUSMARA, SARVĀRTHAŚCA ME SIDDHYANTU MANTRAPADĀḤ MANORATHAM CA ME PARIPŪRAYA SVĀHĀ)

Phát Khiển Ấn Chân Ngôn này tên là **Bảo Tọa** cũng gọi là **Hiền Tọa**. Nếu muốn Phát Khiển hàng Hiền Thánh. Chuyên Tâm chí, ý niệm bảy biến y theo Pháp gia trì thì hết thấy tất cả Mạn Noa La Chân Ngôn Hạnh thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian đều được Tam Muội thành tựu, các hàng Thánh Chúng vui vẻ mà lui về.

Bảy giờ Diệu Cát Tường Đồng Tử lại quán tất cả Đại Chúng bên trong Trời Tịnh Quang, nói **Tự Kỳ Minh Vương Chân Ngôn**

“Năng mô tát lý phộc một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để nam. Án, nễ lý trí”

***)Namaḥ sarva-buddhānāṃ apratihata-gatīnām**

Oṃ_ Dr̥ṭi

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- APRATIHATAŚĀSANĀNĀM_ Oṃ RIṬI SVĀHĀ)

Diệu Cát Tường nói Chân Ngôn này xong thời hóa làm Minh Vương tên là **Chi Thế Nễ** (Keśinī) hay làm tất cả việc. Ấn tên là **Đại Ngũ Kế** (Mahā-pañca-sikha). Nếu dùng Ấn Pháp này thì tất cả việc khó làm đều được thành tựu.

— “Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Ấn, nễ trí”

***)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām_ Oṃ Niṭi**

Chân Ngôn này tên là **Ổ Ba Chỉ Thế Nễ** (Upakeśinī). Ấn tên là **Quảng Khai**(Vikāsanī). Tất cả việc, chỗ mong cầu đều thành. Nếu có tất cả Tú Diệu hung ác thì tự nhiên lui tan.

— “Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để nam. Ấn, nễ”

***)Namah samanta-buddhānām apratihata-gatīnām_ Oṃ Niḥ**

Chân Ngôn này tên là **Năng Lệ Nễ** (Balinī), Ấn tên là **Bảo Tọa** hay thành tất cả việc, hết thầy chúng Dạ Xoa cũng hay khiến đến.

— “Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến bộ đá, lỗ bé noãn. Ấn, sảo tráo-lỗ”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūṇām_ Oṃ Śatrū**

(Bản Phạn ghi nhận là: Oṃ_ J̄ṅAIḤ SVĀHĀ)

Chân Ngôn này tên là **Ba Lệ Nễ** (Kāpatalinī), Ấn tên là **Đại Lực** (Mahā-bala) hay điều phục tất cả Quỷ **Noa Chỉ Nễ** (Dākiṇī) là điều mà Diệu Cát Tường đã nói và tất cả chư Phật đồng nói

— “Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá nga để bát-la tả lý noãn. Đát nễ-dã tha: Ấn, phục la nỉ”

***)Namah samanta-buddhānām apratihata-gati-pracāriṇām**

Tadyathā: Oṃ_ Varade

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Tăng Trưởng Hóa Tướng** (Śreyasātmaka), Ấn tên là **Tam Kế** (Trisikha), trì tụng đồng dùng, mau được phú quý

— “Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Ấn, bộ lý”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūṇām_ Oṃ Bhūri**

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Ấn tên là **Xoa** (Śula), đồng dùng thì tiêu trừ tất cả bệnh sốt rét

— “Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến để-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Ấn, đát-la lý”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūṇām_ Oṃ Tra-ri**

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- ACINTYĀDBHUTA-RŪṢINĀM_ Oṃ NU RE SVĀHĀ)

Minh này tên là **Đá La** (Tāravatī), Ấn tên là **Đại Lực** (Mahā-bala) hay thành tất cả việc, lại hay diệt trừ chướng ngại

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đê-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, vĩ lộ chỉ nễ”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om vilokini

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Đại Thế** (Lokavatī), Ắn tên là **Phộc Cật Đát La** (Vaktra), giáng phục tất cả Thế Gian đều được khoái lạc

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đê-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, vĩ thấp-phệ, vĩ thấp-phộc, tam bà phệ, vĩ thấp-phộc lỗ bé ni, ca hạ ca hạ, a vĩ xá vĩ xá, tam ma dã ma nễ [sa-ma la, lỗ lỗ, đê sắt-xá, sa-phộc hạ]”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om_ viśve viśva-sambhave viśva-rūpiṇi, kaha kaha, āviśāviśa samayam- anusmara, ru ru, tiṣṭha svāhā

Minh này tên là **Đại Tinh Tiến** (Mahā-vīrya), Ắn tên là **Năng Sắt Tra La** (Daṃṣṭra), cũng tên là **Biển Hóa**, hay khiến cho tất cả chúng sinh khởi Đại Thí Nguyện ban bố cho tất cả hữu tình

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đê-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, thấp-phệ đê, thất-ly, phộc bố”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om_ Śveta-śrī vapuḥ

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Đại Hóa**, Ắn tên là **Khổng Tước Tọa** (Mayūrāsana) đầy đủ tướng chưa từng có chẳng thể nghĩ bàn, làm tất cả việc mong muốn, không có gì chẳng thành tựu, hay giáng phục Thế Gian, Đồng Nam Đồng Nữ sinh Tâm yêu kính.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đê-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, khe khe lý, bà ngu lý, tát lý-phộc thiết đát-lỗ, tát-đán bà dã, cữu bà dã, mô hạ dã, phộc xá ma năng dục”

***)Namah samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Om_ Khikhiri khiri bhaṅguri, sarva-śatrūṃ stambhaya jambhaya mohaya vaśamānaya

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Minh này tên là **Tương Ứng Đại Minh** (Mahā-vidya-yogini), Ắn tên là **Phộc Cật Đát La** (Vaktra) hay điều phục chúng sinh làm điều ác

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la đê hạ đá nga đê bát-la tả lý noa. Đát nễ-dã tha: Ắn, thất-ly”

***)Namah samanta-buddhānām apratihata-gati-pracāriṇām**

Tadyathā: Om_ Śrīḥ

Minh này tên là **Đại Phước Đức** (Mahā-lakṣmi), Ắn tên là **Hợp Chưởng** (Saṃputāya). Đức Phật tự nói, hay khiến cho hữu tình được địa vị của quốc vương.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, tát lý-phộc tát đát-phộc bà dã, bát-la nại duệ nam. Đát nễ-dã tha: Ắn, a nhĩ đê, câu ma lý, lỗ bé ni, nhất hứ, a nga tha, ma ma, ca lý-diệm, câu lỗ”

***)Namah samanta-buddhānām sarva-satvābhaya-pradāyinām**

Tadyathā: Om_ Ajite kumāra-rūpiṇe, ehi āgaccha mama kāryaṃ kuru

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Đây tên là **Vô Năng Thắng Hiện Đồng Nữ Thân Thuyết Cam Lộ Cú** (Ajiteti vikhyātā kumārī amṛtodbhavā), Ấn tên là **Hợp Chương** (Samputaya) cùng với Chân Ngôn này đồng dùng thì xa lìa tất cả oan gia.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma tiến đê-dã, bộ đá, lỗ bé noa. Đát nễ-dã tha: Ân, nhạ duệ, án vĩ nhạ duệ, án a nhĩ đế, án a ba la nhĩ đế”

***)Namaḥ samanta-buddhānām acintyādbhuta-rūpiṇām**

Tadyathā: Oṃ Jaye_ Oṃ Vijaye_ Oṃ Ajite_ Oṃ Aparājite

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- ACINTYĀDBHUTA-RŪPIṆĀM_ Oṃ JAYE SVĀHĀ_ Oṃ VIJAYE SVĀHĀ_ Oṃ AJITE SVĀHĀ_ Oṃ APARĀJITE SVĀHĀ)

Bên trong Chân Ngôn này có **bốn Tỷ Muội Thân Cận Bồ Tát** (Catur-bhaginya-bodhisatva) kinh hành Đại Địa, cứu độ chúng sinh, khiến cho các hữu tình y theo thực hành Chân Ngôn Hạnh, như vượt sông được chiếc thuyền, viên mãn việc đã làm. Ấn tên là **Bí Mật**

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, lộ ca nga-la địa bát đê nam. Đát nễ-dã tha: Ân, câu ma la, ma hạ câu ma la, cát-ly noa, sam ma khur, mạo địa tát đát-phộc đồ nhạ-noa đá, ma bố la, ma bố la sa năng, thiết cát-duệ đồ nễ-dã đá, ba ni, la cật-đán nga, la cật-đá hiên đà đồ lệ, bát năng, tát-ly dã, khur khur, khur hứ khur hứ, hồng hồng, niết-ly đát-dã, niết-ly đát-dã, la cật-đá, bồ sát-ba tức đá, một lý-đê, sa ma dã, ma noa, sa-ma la, bộ-la ma, bộ-la ma, bộ-la ma dã, bộ-la ma dã, la hộ la hộ, ma vĩ lăm ma, tát lý-phộc ca lý-dã ni, nhĩ, câu lỗ, vĩ tức đát-la, lỗ ba, đà lý ni, đê sát-tra, đê sát-tra, hồng hồng, tát lý-phộc một đà nỗ nhạ-noa đế, sa-phộc hạ”

***)Namaḥ samanta-buddhānām lokāgrādhīpatīnām**

Tadyathā: Oṃ_ kumāra mahā-kumāra, krīḍa ṣaṇ-mukha-bodhisattvānujñāta mayūra mayūrasana-saṅghodyata-pāṇi raktaṅga rakta-gandhānulepana-priya kha kha khāhi khāhi, hūṃ hūṃ, nṛtya nṛtya, raktāpuṣpārcita-mūrti samayam-anusmara, bhrama bhrama, bhrāmaya bhrāmaya, lahu lahu, māvilamba sarva-kāryāṇi me kuru, citra-rūpa-dhāriṇe, tiṣṭha tiṣṭha, hūṃ hūṃ sarva-buddhānujñāta svāhā

(Bản Phạn ghi nhận là:

NAMAḤ SARVA-BUDDHĀNĀM- LOKĀGRĀDHIPATĪNĀM

TADYATHĀ: Oṃ_ KUMĀRA MAHĀ-KUMĀRA KRĪḌA ṢAṆ-MUKHA-BODHISATTVĀNUJÑĀTA MAYŪRASANA- SAṄGHODYATA-PĀṆI RAKTAṅGA RAKTA-GANDHĀNULEPANA-PRIYA, KHA KHA, KHĀHI KHĀHI KHĀHI, HUM NṚTYA NṚTYA, RAKTĀ-PUṢPĀRCITA-MŪRTI SAMAYAMANUSMARA, BHRAMA BHRAMA BHRĀMAYA BHRĀMAYA BHRĀMAYA, LAHU LAHU, MĀVILAMBA SARVA-KĀRYĀṆI ME KURU KURU, CITRA-RŪPA-DHĀRIṆE, TIṢṬHA TIṢṬHA, HUM HUM, SARVA-BUDDHĀNUJÑĀTA SVĀHĀ)

_Bấy giờ Diệu Cát Tường Bồ Tát nói Chân Ngôn này thời Đại Địa chấn động theo sáu cách, **Đại Tự Tại Thiên** hiện tước cực ác, **Đồng Tử Thiên** đầy đủ Tiêu Xí **Hỏa Diệu** cùng đến giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh có nghiệp ác. Diệu Cát Tường đã nói **Đại Quyền Bồ Tát** khởi Tâm **Từ Mẫn** thực hành Bồ Tát Hạnh lợi lạc tất

cả chúng sinh ngu si. Ấn tên là **Đại Lực** cùng với Chân Ngôn đồng dùng sẽ khiến được quả Phước Đức lớn của hàng Phạm Thiên, hưởng chi là thân người.

Khi ấy, Diệu Cát Tường Bồ Tát lại nói Chân Ngôn tên là **Tam Tụ**, vì thương xót chúng sinh. Ấn tên là **Đại Lực** cùng với Chân Ngôn đồng dùng sẽ khiến cho tất cả chúng sinh được Phước Đức lớn

“Ấn, hồng, nhược”

***)Om Hūm Jah**

Đây là **Tam Tụ Chân Ngôn**, y theo Pháp trì tụng thời việc mong cầu đều thành.

Lại nói Ngoại Tâm Chân Ngôn:

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, tam mãn đồ nễ-du để đá một lý để nam. Ấn, vĩ cật-lý đá, nga-la hạ, hồng, phả tra”

***)Namah samanta-buddhānām samantodyotina-mūrtinām**

Om vikṛta-graha hūm phaṭ

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Diệu Cát Tường Bồ Tát vì vị thân cận là **Đông Tử Thiên**, nói Chân Ngôn này hay giáng phục tất cả hàng **Bộ Đa** (Bhūta), **Ma Đa La** (Mātara) với tất cả Tinh Diệu ác. Nếu bị hàng Bộ Đa làm cho mê muội với sao **Diệu** (Grahā) ác chiếu đến... y theo Pháp trì tụng thì nhóm ấy thấy đều hoảng sợ mà tự nhiên lui tan, liền được giải thoát, cho đến cầu sinh lên cõi Trời, tất cả đều được. Ấn tên là **Đại Lực** đồng dùng với Chân Ngôn ấy.

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Ấn, một-la hám-ma, tô một-la hám-ma, một-la hám-ma phộc lý-tả, phiến để, câu lỗ”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

Tadyathā: Om brahma subrahma brahma-varcase śātim kuru

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Chân Ngôn này là điều mà Đại Phạm Thiên Bồ Tát đã nói, khiến ngưng dứt tai hại. Nếu bị Bộ Đa gây nhiễu loạn thời tụng Chân Ngôn này, trong khoảng sát na liền lui tan, mau được an vui. Ấn tên là **Ngũ Kế** (Pañca-śikha) như nói **Đại Phạm Thiên Điều Phục Nghi Quỹ**, như bốn **Vi Đà Luận**

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Ấn, nga lỗ noa, phộc hạ năng, tác yết-la ba ni, tả đồ lý-bộ nhạ, hồng hồng, tam ma nỗ sa-ma la, mạo địa tất đất-phộc, a nhạ-noa ba dã để”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

Tadyathā: Om Garuḍa-vāhana cakrapāṇi caturbhuja hūm hūm samayam-anmara bodhisatvojnāpayati

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Diệu Cát Tường nói Chân Ngôn này, mau hay làm việc cát tường. Ấn tên là **Tam Kế** cũng hay phá hoại Bộ Đa với **Na La Diên** (Nārāyaṇa). Đây tức đều là phương tiện nhiếp hóa chúng sinh

“Năng mô tam mãn đá một đà nam, ma bát-la để hạ đá xá sa năng nam. Đát nễ-dã tha: Ấn, ma hạ ma hứ tất-tả la, bộ đá địa ba để, một-lý sa đặc-phộc nhạ, bát-la lâm phộc nhạ tra ma câu tra, đà lý ni, tất đá bà sa ma độ, sa lý đá một lý-để, hồng, phả tra phả tra, mạo địa tất đất-mạo, nhạ-noa ba dã để”

.)Namah samanta-buddhānām apratihataśāsanānām

**Tadyathā: Oṃ_ Mahā-maheśvara bhūtādhipati- vṛṣa-dhvaja pralamba-
jaṭāmaṣṭa-dhāriṇe sita-bhasmadhū-sarita-mūrti hūṃ phaṭ phaṭ bodhisatvo
jñāpayati**

(Bản Phạn thêm SVĀHĀ vào cuối câu)

Chân Ngôn này, Ta tự tuyên nói, vì thương xót chúng sinh. Án tên là **Đại Xoa**
(Mahā-śula) cùng với **Minh** đồng dùng, cũng phá chúng Bộ Đa

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ TÁT TẠNG
VĂN THÙ SỰ LỢI CĂN BẢN NGHI QUỸ
QUYỀN THỨ TƯ (Hết)